

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH SƠN LA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 977/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pom Ứ Hừ, xã Chiềng Ngần và phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;*

*Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 290/TTr-STNMT ngày 17/5/2024,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pom Ư Hừ, xã Chiềng Ngần và phường Chiềng Còi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

*(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND thành phố Sơn La tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định đối với mỏ khoáng sản đã nêu tại Điều 1 Quyết định này.

1.2. Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

**2. Các Sở, ngành liên quan và UBND thành phố Sơn La:** Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật. ✓



**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Thông tin truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT- Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pom Ư Hừ, xã Chiềng Ngần và phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

### **I. Mục đích, yêu cầu**

#### **1. Mục đích**

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pom Ư Hừ, xã Chiềng Ngần và phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu khoáng sản cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

#### **2. Yêu cầu**

- Mỏ khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính.



về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Tổ chức phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

- Việc hoàn trả chi phí thăm dò khoáng sản do tổ chức, cá nhân đã đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

## II. Nội dung

**1. Số lượng mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản:** 01 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pom Ư Hừ, xã Chiềng Ngần và phường Chiềng Còi, thành phố Sơn La (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

**2. Phương pháp tiến hành:** Tổ chức đấu giá mỏ khoáng sản trên nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan về đấu tài sản.

**3. Thời gian thực hiện:** Năm 2024. Cụ thể:

- Quý II, III/2024: Hoàn thành hồ sơ đấu giá.

- Quý IV/2024: Tổ chức phiên đấu giá.

Trường hợp đến hết quý IV/2024 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá vôi đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

**4. Dự toán kinh phí (khái toán):** 69.483.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng*). Tối đa không quá 400.000.000 đồng (*theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính*). Trong đó:

- Chi trả thù lao dịch vụ đấu giá: 67.483.000 đồng (*tạm tính*), cụ thể: Theo quy định tại mục 6 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính, giá trị tài sản theo giá khởi điểm từ trên 5 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng (*giá trị khởi điểm của mỏ đưa ra đấu giá tạm tính = 5.838.858.743 đồng*) thì mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá tài sản bằng 32,45 triệu đồng + 3% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm. Thù lao dịch



vụ đấu giá *(tạm tính)*: 32.450.000 đồng + 35.033.152 đồng = 67.483.152 đồng. Làm tròn: 67.483.000 đồng.

- Chi đăng tải trên Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Sơn La *(theo quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản)* cho cuộc đấu giá là 2.000.000 đồng *(tạm tính)*.

### **5. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Từ nguồn kinh phí UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023; Sở Tài nguyên và môi trường phân bổ và giao dự toán tại Quyết định số 05/QĐ-STNMT ngày 05/01/2024.

- Trường hợp sử dụng kinh phí được giao tại Quyết định 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 thiếu thì thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

## **III. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá *(lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá)*.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh và UBND thành phố Sơn La xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và tổng vốn đầu tư dự án Đầu tư khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật khi xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thông báo theo quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

- Lựa chọn và hợp đồng thuê Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

### **2. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá

cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và tổng vốn đầu tư dự án Đầu tư khai thác khoáng sản.

- Căn cứ dự toán kinh phí đơn vị lập, Sở Tài chính thông báo dự toán kinh phí theo quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

### **3. Các Sở, ngành, cơ quan liên quan và UBND thành phố Sơn La**

Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có những vướng mắc, các Sở, ngành và UBND thành phố Sơn La kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.





**Phụ lục:**

**MỎ ĐÁ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI KHU VỰC POM Ứ HỪ, XÃ CHIỀNG NGÀN VÀ PHƯỜNG CHIỀNG CÔI, THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trực 104° 00'; múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
Mỏ đá Pom Ứ Hừ xã Chiềng Ngàn và phường Chiềng Côi, thành phố Sơn La	Xã Chiềng Ngàn và phường Chiềng Côi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	<b>Khu 1</b>		1,04	Được HĐND tỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và được cập nhật vào quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023
		2358080.55	493753.77		
		2358164.78	493671.41		
		2358204.7	493660.27		
		2358234.74	493695.68		
		2358184.55	493733.43		
		2358170.06	493768.58		
		2358159.96	493821.20		
		<b>Khu 2</b>		3,655	Được cập nhật vào quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
		2358204.70	493660.27		
		2358307.36	493588.38		
		2358350.39	493658.13		
		2358334.38	493706.25		
		2358365.41	493776,86		
		2358340,48	493837.36		
2358281.73	493863.85				
2358159.96	493821.2				
2358170.06	493768.58				
2358184.55	493733.43				
2358234.74	493695.68				